

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN XUÂN HỢP (*)

Tóm tắt: Trong bối cảnh giáo dục đại học tại Việt Nam đang chuyển mình, việc tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở đào tạo đại học, đặc biệt là trong lĩnh vực y khoa là vấn đề có tính cấp thiết hiện nay. Bài viết tập trung phân tích vai trò và thực trạng quản lý nhà nước về đào tạo đại học tại các trường đại học y khoa công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, qua đó đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học trong ngành Y tế, đáp ứng nhu cầu nhân lực y tế chất lượng cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung.

Từ khóa: Đại học y khoa công lập; đào tạo đại học; quản lý nhà nước; Thành phố Hồ Chí Minh.

Abstract: In the context of Vietnam's higher education undergoing significant transformation, strengthening state management of university-level training institutions, especially in the medical field, is an urgent issue. This article focuses on analyzing the role and current status of state management in higher education at public medical universities in Ho Chi Minh City, thereby proposing solutions to enhance the effectiveness and efficiency of state management, contributing to improving the quality of medical higher education to meet the demand for high-quality medical personnel in Ho Chi Minh City specifically and the country in general.

Keywords: Public medical universities; higher education; state management; Ho Chi Minh City.

Ngày nhận bài: 30/6/2025

Ngày biên tập: 04/7/2025

Ngày duyệt đăng: 19/7/2025

Giáo dục đại học Việt Nam nói chung và giáo dục đại học ngành Y tế nói riêng đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), các trường đại học y khoa công lập có vai trò chủ lực trong đào tạo đội ngũ y bác sĩ, chuyên gia y tế phục vụ cho khu vực phía Nam và cả nước. Tuy nhiên, trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và các quy định pháp lý mới như Luật Giáo dục đại học sửa đổi năm 2018, yêu cầu đặt ra đối với hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực này ngày càng cao, cả về nội dung lẫn phương thức quản lý. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm đào tạo y khoa hàng đầu cả nước với các cơ sở trọng điểm như: Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và Trường Đại học Khoa học sức khỏe thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Cơ sở lý luận về quản lý nhà nước đối với công tác đào tạo đại học

1.1. Khái niệm quản lý nhà nước về đào tạo đại học

Quản lý nhà nước về đào tạo đại học là hoạt động của các cơ quan nhà nước trong

(*) ThS; Trường Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh

việc hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm tra việc thực thi các chính sách, chiến lược, pháp luật nhằm bảo đảm sự phát triển đồng bộ, hiệu quả và đúng định hướng của hệ thống giáo dục đại học quốc gia. Nhà nước không chỉ kiểm soát hành chính, mà còn bao gồm thiết kế thể chế, thúc đẩy tự chủ đại học, nâng cao trách nhiệm giải trình và bảo đảm cạnh tranh lành mạnh.

1.2. Vai trò của quản lý nhà nước trong giáo dục đại học

Quản lý nhà nước giữ vai trò then chốt trong việc kiến tạo môi trường pháp lý, hoạch định chiến lược, phân bổ nguồn lực và giám sát toàn bộ hệ thống giáo dục đại học. Trong lĩnh vực đào tạo y khoa, các chức năng này được thể hiện cụ thể qua nhiều khía cạnh: từ việc xây dựng chính sách phù hợp với đặc thù ngành, nhằm đảm bảo sự kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực hành, đến quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực y tế theo vùng miền; thiết lập chuẩn đầu ra, tổ chức kiểm định chất lượng, cấp phép ngành học và chứng chỉ hành nghề; giám sát và đánh giá quá trình đào tạo, nhằm đảm bảo tính minh bạch, công khai và nâng cao trách nhiệm giải trình.

1.3. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về đào tạo đại học y khoa

Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về đào tạo đại học y khoa có thể phân thành các nhóm sau:

Một là, xây dựng chiến lược và quy hoạch phát triển đào tạo. Nội dung này nhằm đảm bảo Nhà nước cần giữ vai trò chủ đạo trong định hướng chiến lược phát triển nhân lực y tế, bảo đảm sự cân đối cung - cầu và đáp ứng nhu cầu của các vùng khó khăn.

Hai là, hoàn thiện thể chế, chính sách và hệ thống pháp luật. Việc ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ là nền tảng của hoạt động quản lý. Chính sách đào tạo theo địa chỉ, cơ chế xã hội hóa, quy định kiểm định chất lượng cần được rà soát, cập nhật thường xuyên.

Ba là, tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý. Bộ máy cần được tinh gọn,

hiệu lực, hiệu quả và đội ngũ cán bộ quản lý phải am hiểu lĩnh vực giáo dục, y tế, có năng lực lãnh đạo và đạo đức nghề nghiệp.

Bốn là, thực hiện cơ chế tự chủ và tăng cường trách nhiệm giải trình, nhằm bảo đảm hiệu quả, đi kèm với các cơ chế giám sát minh bạch và công cụ đánh giá hoạt động trong xu hướng tự chủ đại học hiện nay.

Năm là, ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý đào tạo giúp nâng cao năng lực quản lý, hỗ trợ kiểm định, theo dõi và đánh giá đào tạo thông qua đầu tư hạ tầng số và hành lang pháp lý về dữ liệu, bảo mật, chuẩn hóa thông tin.

Sáu là, thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động đào tạo, đảm bảo tính tuân thủ, ngăn ngừa tiêu cực và thúc đẩy nâng cao chất lượng đào tạo, nhất là trong lĩnh vực sức khỏe - nơi liên quan trực tiếp đến sinh mệnh con người.

2. Thực trạng quản lý nhà nước về đào tạo đại học tại các trường đại học y khoa công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Thứ nhất, chiến lược đào tạo nhân lực y tế tại TP.HCM được thể hiện qua một số chương trình như đào tạo theo địa chỉ sử dụng, hỗ trợ nhân lực cho Đồng bằng sông Cửu Long, đào tạo liên kết - đặt hàng. Tuy nhiên, quy hoạch mạng lưới đào tạo còn thiếu tầm nhìn dài hạn và chưa đáp ứng được yêu cầu cân đối vùng, miền. Việc phân bổ chỉ tiêu đào tạo vẫn thiên về quy mô thay vì chất lượng, thiếu sự phối hợp giữa các cấp quản lý và cơ sở đào tạo.

Thứ hai, mặc dù hệ thống pháp luật về giáo dục đại học đã được cập nhật với các văn bản như: Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học vẫn tồn tại sự chồng chéo trong thực thi và quản lý nhà nước giữa

Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, dẫn đến khó khăn trong việc thiết kế chương trình đào tạo, kiểm định chất lượng và cấp chứng chỉ hành nghề.

Thứ ba, các trường y trên địa bàn TP.HCM đã xây dựng bộ máy quản lý đào tạo chuyên trách, tuy nhiên việc phân quyền, phân công trong nội bộ còn thiếu nhất quán. Việc phối hợp giữa các đơn vị trong đào tạo lâm sàng và lý thuyết chưa hiệu quả, đặc biệt là trong tổ chức đào tạo lâm sàng - một yếu tố then chốt trong đào tạo y khoa.

Thứ tư, các cơ sở đào tạo y khoa công lập được trao quyền tự chủ theo quy định của Luật Giáo dục đại học. Tuy nhiên, trên thực tế mức độ tự chủ còn khiêm tốn do vẫn chịu sự chi phối mạnh từ các quy trình hành chính; quyền tự chủ về tài chính, tuyển dụng và học thuật còn bị giới hạn; đồng thời thiếu các tiêu chí đánh giá hiệu quả và cơ chế giải trình rõ ràng.

Thứ năm, hiện nay một số đơn vị đào tạo đang triển khai hệ thống quản lý đào tạo qua phần mềm, LMS hoặc hệ thống quản trị sinh viên. Tuy vậy, các giải pháp công nghệ vẫn manh mún, chưa tích hợp thành hệ thống ERP tổng thể, chưa đồng bộ giữa các phòng, ban và thiếu khả năng liên thông dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Y tế.

Thứ sáu, hoạt động thanh tra giáo dục tại các trường y vẫn nặng về thủ tục hành chính, chưa chú trọng nhiều đến chất lượng học thuật, đặc biệt là đào tạo lâm sàng. Cơ chế phản hồi từ sinh viên, giảng viên và đơn vị sử dụng lao động chưa được thể chế hóa thành công cụ đánh giá chính thức. Công tác kiểm định chất lượng còn thiếu đồng bộ giữa các đơn vị đã tạo ra khoảng cách về chất lượng đầu ra giữa các trường.

3. Một số giải pháp và đề xuất nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các trường đại học y khoa công lập ở Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới

3.1. Về giải pháp

Quản lý nhà nước về đào tạo cần được tiếp cận như một quá trình kiến tạo, điều phối và hỗ trợ phát triển hệ thống đào tạo

chất lượng cao. Thực trạng quản lý nhà nước về đào tạo đại học tại các trường đại học y khoa công lập trên địa bàn TP.HCM đòi hỏi cả hệ thống quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương và các cơ sở đào tạo phải thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cụ thể như sau:

Một là, hoàn thiện thể chế và chính sách quản lý đào tạo y khoa: việc xây dựng và ban hành một hệ thống chính sách chuyên biệt cho giáo dục đại học ngành Y tế là yêu cầu cấp bách, xuất phát từ tính chất đặc thù, phức tạp và ảnh hưởng sâu rộng của ngành này đối với sức khỏe cộng đồng. Do vậy, cần phân định rõ vai trò và trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế trong việc quản lý các cơ sở đào tạo y khoa. Bộ Giáo dục và Đào tạo nên tập trung vào thiết kế chương trình khung, kiểm định chất lượng đào tạo, quản lý học thuật. Bộ Y tế giữ vai trò giám sát về chuyên môn, chuẩn đầu ra năng lực hành nghề và điều phối với hệ thống bệnh viện thực hành.

Bên cạnh đó, rà soát và sửa đổi toàn diện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đào tạo ngành Y tế, đặc biệt là các quy định về kiểm định chất lượng, cấp phép mở ngành và tổ chức đào tạo thực hành lâm sàng những khâu nhạy cảm và có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đầu ra. Ban hành quy định cụ thể về mô hình kết hợp “viện - trường”, trong đó xác định rõ quyền, nghĩa vụ của các bên; cơ chế sử dụng bệnh viện làm nơi đào tạo thực hành chính thức và phương thức phối hợp giảng dạy - đánh giá - giám sát lâm sàng theo chuẩn đầu ra.

Hai là, tăng cường vai trò điều phối và quy hoạch chiến lược: TP.HCM cần chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan, đặc biệt là Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo trong công tác quy hoạch, điều phối và triển khai các chương trình đào tạo. Việc xây dựng quy hoạch phát triển mạng lưới đào tạo y khoa cần được thực hiện dựa trên những phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực y tế một cách bài bản,

theo từng vùng, từng chuyên ngành và gắn với xu hướng dịch tễ học, biến đổi dân số và các mô hình bệnh tật mới nổi.

Ba là, nâng cao năng lực quản trị và chuyên môn của đội ngũ quản lý: thiết lập khung tiêu chí đánh giá năng lực tự chủ, nhằm phân loại mức độ tự chủ của từng cơ sở đào tạo dựa trên bốn trụ cột chính: tự chủ học thuật, tài chính, nhân sự và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, cần có cơ chế giải trình xã hội để đảm bảo mức độ minh bạch và trách nhiệm của các trường, bao gồm các chỉ số định lượng và định tính như chất lượng đào tạo, tỷ lệ việc làm sau tốt nghiệp, hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, phản hồi của người học và các bên liên quan, qua đó sẽ tạo động lực cải tiến không ngừng, đồng thời nâng cao lòng tin của xã hội đối với hệ thống giáo dục đại học, đặc biệt trong lĩnh vực y khoa - nơi chất lượng đào tạo gắn liền với tính mạng con người.

Bốn là, tăng cường chuyển đổi số trong quản lý và đào tạo: trước tiên, cần đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin một cách đồng bộ từ cấp trường đến cấp ngành và không chỉ dừng lại ở hệ thống máy chủ, phần mềm quản lý, mà cần tích hợp các cơ sở dữ liệu về học viên, giảng viên, chương trình học, kết quả học tập và hoạt động thực hành, tạo thành một hệ sinh thái số hóa xuyên suốt. Xây dựng một hệ thống thông tin kết nối ba bên: nhà trường - bệnh viện - cơ quan quản lý nhà nước.

Năm là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và phản hồi xã hội: nâng cao chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và kiến thức chuyên ngành cho đội ngũ thanh tra giáo dục, đặc biệt là về kiểm định chất lượng và đánh giá chương trình đào tạo y khoa. Ngoài ra, cần thiết lập một cơ chế thu thập và xử lý phản hồi đa chiều, từ sinh viên, giảng viên, cơ sở y tế đến người sử dụng lao động, nhằm tạo ra một vòng lặp thông tin khép kín giữa đào tạo - giám sát - điều chỉnh.

3.2. Về các đề xuất

Cần xây dựng một hệ thống thể chế đồng bộ, chuyên biệt cho giáo dục y khoa, đảm bảo sự thống nhất giữa hai Bộ Giáo dục và

Đào tạo và Bộ Y tế trong quy định về chuyên môn, quản lý hành chính và kiểm định chất lượng; đổi mới toàn diện công tác quản trị đại học theo hướng hiện đại, hiệu quả và minh bạch, trọng tâm là nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý thông qua đào tạo chuyên sâu về quản trị đại học y khoa, thúc đẩy mô hình quản lý theo kết quả, gắn trách nhiệm với hiệu quả đầu ra và khuyến khích sáng kiến cải tiến từ cơ sở. Trọng tâm là nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý thông qua đào tạo chuyên sâu về quản trị đại học y khoa, thúc đẩy mô hình quản lý theo kết quả, gắn trách nhiệm với hiệu quả đầu ra.

Cùng với đó, cần xây dựng hệ thống giải trình minh bạch, bao gồm báo cáo công khai chất lượng đào tạo, hiệu quả sử dụng nguồn lực và phản hồi từ người học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong toàn bộ chu trình quản lý đào tạo; thiết lập một cơ chế kiểm tra - đánh giá - phản hồi đa chiều, trong đó người học và người sử dụng lao động đóng vai trò trung tâm.

Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đào tạo đại học trong các trường y khoa công lập tại TP.HCM không chỉ có ý nghĩa đối với địa phương, mà còn là mô hình tham chiếu có giá trị cho các tỉnh, thành phố khác trong cả nước./.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 01/2012/TT-BGDĐT ngày 13/01/2012 ban hành Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành khoa học sức khỏe*, H.2012.
2. Bộ Y tế, *Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/8/2013 về Hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế*, H.2013.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học*, H.2021.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb CTQG-ST, H.2021.
5. Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia*, H.2024.